

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 70/2021/HS-ST  
Ngày 26-5-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Huy Hoàng;

Ông Nguyễn Thành Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Tiến A**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1995 **tại Hải Phòng**. Nơi cư trú: Thôn TL, xã AH, huyện AD, **thành phố** Hải Phòng; **nghe** nghiệp: Lao động tự do; **trình** độ học vấn: 9/12; **giới tính: Nam; dân** tộc: Kinh; **tôn** giáo: Không; **quốc** tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Bùi Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Ng, ly hôn tháng 7/2020; vợ thứ 2 Hoàng Thị thu H kết hôn tháng 10/2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Phạm Thành Tr**, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2002 **tại Hải Phòng**. (Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 19 ngày). Nơi cư trú: Thông Đồng Hải, xã An Hưng, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; **giới tính: Nam; dân** tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Công an xã An Hưng xác nhận bị cáo chấp hành xong 09 tháng cải tạo không giam giữ vào ngày 12/5/2020. (Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, dưới 18 tuổi nên không coi là có tiền án). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: TT AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng;
2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm B, thôn Nông X, hã TT, huyện AD, thành phố Hải Phòng;
3. Chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn HD, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng;
4. Anh Bùi Văn Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn DH, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng;
5. Anh Phạm Nhật H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
6. Anh Đinh Hồng P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Phố BM, tt PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương;
7. Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
8. Anh Phạm Văn D; nơi cư trú: Thôn TL, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3 năm 2020, Phạm Tiến A đã đầu tư số tiền khoảng 600.000.000 đồng để kinh doanh cho vay lấy lãi, với mức lãi suất từ 159% đến 243,3%/năm. Tiến A đi dán tờ quảng cáo để mọi người biết liên hệ vay tiền và thuê Phạm Thành Tr hàng ngày đi thu tiền đã cho vay và tiền lãi, Tiến A thỏa thuận trả công cho T 5.000.000 đồng/tháng. Cách thức cho vay: Người có nhu cầu vay tiền gọi điện theo số điện thoại trên tờ quảng cáo gặp Tiến A. Tiến A sẽ xác minh địa chỉ, điều kiện những người vay, thấy phù hợp thì đồng ý cho vay, người vay sẽ mang một hoặc một số giấy tờ tùy thân như Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của họ (hoặc người thân) đến địa điểm giao dịch để thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn vay, cách thức trả tiền, số tiền trả theo ngày và viết giấy vay tiền. Số tiền trên giấy vay tiền bằng số tiền khách vay thực nhận cộng với tổng số tiền lãi mà khách phải trả (khi thực hiện xong hợp đồng), lãi suất do Tiến A ấn định. Việc giao dịch chủ yếu do Tiến A thực hiện, sau khi cho vay, toàn bộ hồ sơ, thủ tục do Tiến A quản lý và nhập vào máy tính, lập bảng theo dõi, hàng ngày sẽ gửi bảng tính qua điện thoại cho T để làm căn cứ thu tiền của khách vay. Sau khi thu đủ tiền xong T mang về đưa tiền cho Tiến A để Tiến A nhập số liệu theo dõi trên máy tính cá nhân của mình. Việc thanh toán với khách vay tiền Tiến A sử dụng tài khoản số

2431357 mang tên Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1995, trú quán TT, An Dương, Hải Phòng là vợ của Tiến A) để giao dịch.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, khi T đang đi thu tiền cho vay thì Công an xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng phát hiện kiểm tra thu giữ số tiền 2.600.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bị nứt màn hình, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe máy Honda biển kiểm soát 15C1-390.12.

Căn cứ lời khai của T, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến A thu giữ 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy vay tiền ghi tên Vũ Văn Th, 02 giấy khai sinh ghi tên Vũ Đức D và Vũ thị thu H; 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ghi tên Phạm Nhật H, 01 thẻ căn cước công dân ghi tên Bùi Văn Tr, 02 chứng minh nhân dân ghi tên Nguyễn Thị Minh Th, Nguyễn Thị H, 01 giấy phép lái xe ghi tên Đinh Hồng Phong, 02 giấy đăng ký mô tô, xe máy ghi tên Trần Thị Thu Th, Lê Đức L.

Tiến A tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen, 01 USB màu xanh, 01 CMND, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Phạm Tiến A. Nguyễn Thị Ng-vợ Tiến A giao nộp 01 thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên NGUYEN THI NGAN.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định các dữ liệu có trong Laptop, USB và điện thoại di động thu giữ của Tiến A và T. Tại Kết luận giám định số 220 ngày 18/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Trong mẫu giám định USB tìm thấy 06 tập tin có phần mở rộng “XLSX” nghi liên quan đến vụ án.

- Trong mẫu giám định là 04 chiếc điện thoại di động đều tìm thấy các cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi nhớ, tin nhắn SMS, cuộc hội thoại bằng ứng dụng Messenger, tin nhắn bằng ứng dụng Instagram, ghi chú nghi liên quan đến vụ án.

- Tại ổ cứng nhãn hiệu Toshiba trong máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen không tìm thấy dữ liệu nghi liên quan đến vụ án. (Bút lục 14-15)

Phạm Tiến A xác nhận tập tin có phần mở rộng “XLSX” là phần mềm Tiến A dùng để nhập thông tin người vay tiền và tính tiền lãi hàng ngày. Tiến hành xác minh những người vay tiền theo danh sách từ điện thoại, USB thu giữ của Tiến A và T, Cơ quan điều tra đã điều tra, làm rõ được 07 người vay tiền của Tiến A, cụ thể:

- 1- Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, trú tại số 9 tổ TT AD, huyện AD, thành phố Hải Phòng vay 02 bất họ:

- Bất thứ nhất: Ngày 14/3/2020, anh H vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 39 ngày. Tính đến ngày 14/7/2020, anh H đã 04 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 11.700.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 1.700.000 đồng, tương đương lãi suất 159,1%/năm trong đó lãi

vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.486.300 đồng. Lần đáo hạn thứ 5 anh H đã nộp được 29 ngày là 8.700.000 đồng, gồm: tiền gốc là 7.435.897 đồng, tiền lãi là 1.264.103 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.105.197 đồng.

- Bát thứ hai: Ngày 11/7/2020, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 39 ngày, tương đương lãi suất 159,1%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh H đã nộp được 5 ngày là 1.500.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.282.051 đồng, tiền lãi là 217.949 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 190.551 đồng.

Tổng số tiền Tiến A thu lợi bất chính từ 02 bát họ của anh H vay là:  
 $(1.486.300 \text{ đồng} \times 4) + 1.105.197 \text{ đồng} + 190.551 = 7.240.946 \text{ đồng}$ .

2- Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 trú tại TT, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vay 05 bát họ:

- Bát thứ nhất: Ngày 27/3/2020, vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 450.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 18.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 2.671.230 đồng. Lần thứ 8 Chị H1 đã nộp được 8 ngày là 3.600.000 đồng, gồm: tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 600.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 534.246 đồng.

- Bát thứ hai: Ngày 13/3/2020, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 08 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 9 Chị H1 đã nộp được 7 ngày là 2.800.000 đồng, gồm: tiền gốc là 2.333.333 đồng, tiền lãi là 466.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 428.310 đồng.

- Bát thứ ba: Ngày 18/3/2020, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 08 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 9 Chị H1 đã nộp được 1 ngày là 400.000 đồng, gồm: tiền gốc là 333.333 đồng, tiền lãi là 66.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 61.187 đồng.

- Bát thứ tư: Ngày 15/3/2020, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 6.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 917.808 đồng. Lần thứ 8 Chị H1 đã nộp được 11 ngày là 2.200.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.833.333 đồng, tiền lãi là 366.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 336.529 đồng.

- Bát thứ năm: Ngày 28/4/2020, vay 5.000.000 đồng, ký hợp đồng 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 05 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 6.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng,

trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 917.808 đồng. Lần thứ 8 Chị H1 đã nộp được 04 ngày là 800.000 đồng, gồm: tiền gốc là 666.667 đồng, tiền lãi là 133.333 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 122.374 đồng.

Tổng số tiền Tiền A thu lợi bất chính từ 05 bắt hộ của Chị H1 vay là:  $(2.671.230 \text{ đồng} \times 7 + 534.246 \text{ đồng}) + (1.835.615 \text{ đồng} \times 8 + 428.310 \text{ đồng}) + (1.835.615 \text{ đồng} \times 8 + 61.187 \text{ đồng}) + (917.808 \text{ đồng} \times 7 + 336.529 \text{ đồng}) + (917.808 \text{ đồng} \times 5 + 122.374 \text{ đồng}) = 60.564.787 \text{ đồng}$ .

3- Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1977 trú tại HĐ, xã HP, huyện AD, thành phố Hải Phòng vay 01 bắt hộ: Ngày 26/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, chị Th đã 10 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 11 chị Th đã nộp được 11 ngày là 4.400.000 đồng, gồm: tiền gốc là 3.666.667 đồng, tiền lãi là 733.333 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 673.059 đồng.

Tổng số tiền Tiền A thu lợi bất chính từ bắt hộ của chị Th vay là:  $(1.835.615 \text{ đồng} \times 10) + 673.059 \text{ đồng} = 19.029.209 \text{ đồng}$ .

4- **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1986 trú tại Đồng Hải, An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vay 01 bắt hộ: Ngày 21/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Tt đã 09 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 10 anh Tt đã nộp được 11 ngày là 3.300.000 đồng, gồm: tiền gốc là 2.750.000 đồng, tiền lãi là 550.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 489.726 đồng.

Tổng số tiền Tiền A thu lợi bất chính từ bắt hộ của anh Tt vay là:  $(1.780.820 \text{ đồng} \times 9) + 489.726 \text{ đồng} = 16.517.106 \text{ đồng}$

5- Phạm Nhật H, sinh năm 1994, trú tại Thôn 7 Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vay 01 bắt hộ: Ngày 22/6/2020, vay 5.000.000 đồng, ký hợp đồng 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh H đã nộp được 21 ngày là 4.200.000 đồng, gồm: tiền gốc là 3.500.000 đồng, tiền lãi là 700.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 642.465 đồng.

6- Đinh Hồng P, sinh 1966, trú tại số 5 ngõ 13 phố BM, TT Phú Thái, Kim Thành, Hải Dương, vay 01 bắt hộ: Ngày 14/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh P đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 8 anh P đã nộp được 07 ngày là 2.100.000 đồng, gồm:

tiền gốc là 1.750.000 đồng, tiền lãi là 350.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 311.644 đồng.

Tổng số tiền Tiến A thu lợi bất chính từ bát họ của anh Phong vay là:  
 $(1.780.820 \text{ đồng} \times 7) + 311.644 \text{ đồng} = 12.777.384 \text{ đồng}$

7- Vũ Văn Th, sinh 1982, trú tại thôn 2 Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vay 01 bát họ: Ngày 12/5/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Th đã 03 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 4 anh Th đã nộp được 05 ngày là 1.500.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.250.000 đồng, tiền lãi là 250.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 222.603 đồng.

Tổng số tiền Tiến A thu lợi bất chính từ bát họ của anh Th vay là:  
 $(1.780.820 \text{ đồng} \times 3) + 222.603 \text{ đồng} = 5.565.063 \text{ đồng}$

Tổng số 07 người vay tiền, Tiến A đã thu được tổng tiền lãi là 135.498.718 đồng, tổng tiền lãi được Bộ luật dân sự cho phép (20%/năm) là 13.161.759 đồng, tổng số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự (thu lợi bất chính) là 122.336.959 đồng (*một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng*). Phạm Thành Tr đi thu họ góp cho Tiến A từ ngày 15/5/2020 giúp Tiến A thu lợi bất chính là 2.782.048 đồng + 30.605.910 đồng + 8.015.519 đồng + 7.613.006 đồng + 642.465 đồng + 5.565.063 đồng + 5.654.104 đồng = 60.878.113 đồng

Quá trình điều tra, xác minh 07 người vay tiền nêu trên, những người vay đều nhận dạng được Tiến A là người cho vay tiền, T là người đi thu tiền và khai nhận việc vay tiền từ Tiến A, việc trả tiền gốc và lãi hàng ngày cho Tiến A và T.

Lời khai của Phạm Tiến A và lời khai của Phạm Thành Tr phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của 07 người vay tiền, phù hợp với kết quả nhận dạng, kết quả giám định điện thoại, USB thu giữ của Tiến A, T và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra.

Xác minh tại Ngân hàng và tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Ng có số tài khoản 2431357 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Hải Phòng, xác định số tài khoản là của chị Ngân, chị Ngân có cho chồng là Phạm Tiến A mượn tài khoản sử dụng nhưng không biết sử dụng vào việc gì.

\* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 2.600.000 đồng; 01 laptop nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng; 01 USB, 02 điện thoại di động Nokia, 02 điện thoại di động Iphone, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 15C1-390.12, 01 chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Phạm Tiến A, 01thẻ ATM ngân hàng ACB mang tên Nguyễn Thị Ng chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trong đó xe mô tô BKS 15C1-390.12, quá trình điều tra

xác định chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe là Phạm Tiến A. Tuy nhiên thực tế, xe mô tô là của ông Phạm Văn D (bố của bị can Phạm Tiến A), ông D khai mua xe tháng 6 năm 2019, thời điểm đăng ký do ông Dũng bị đau chân nên để Phạm Tiến A là con trai ông D đi đăng ký xe. Hàng ngày, ông D có cho Tiến A mượn xe nhưng không biết Tiến A sử dụng vào việc cho vay họ góp. Ông D có đề nghị được xin lại xe để phục vụ việc đi lại cho gia đình.

Quá trình điều tra, xác định các giấy tờ thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Tiến A là của những người vay tiền đưa cho Tiến A để làm tin. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Vũ Văn Th 01 chứng minh nhân dân và 02 giấy khai sinh mang tên con anh Th là Vũ Đức D và Vũ thị thu H. Trả lại cho anh Phạm Nhật H 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Trả lại cho Chị Nguyễn Thị H1 01 chứng minh nhân dân. Trả lại cho Anh Bùi Văn Tr 01 căn cước công dân. Trả lại cho Anh Đinh Hồng P 01 giấy phép lái xe, 02 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Thu Th và Lê Đức L

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-P3 ngày 13/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Tiến A, Phạm Thành Tr về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, Phạm Tiến A vi phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Phạm Thành Tr vi phạm khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, đồng thời phân tích hành vi của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2020 đến 14 tháng 7 năm 2020 Phạm Tiến A cho 07 người vay tiền với mức lãi suất từ 159% đến 243%/năm, cao hơn 05 lần trở lên mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Hình sự (tối đa không quá 20%/năm) thu lợi bất chính 122.336.959 đồng, nên bị cáo phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Phạm Thành Tr được Tiến A thuê đi thu tiền lãi của mọi người vay từ ngày 15 tháng 5 năm 2020, tính đến ngày bị phát hiện, đã giúp sức cho Tiến A thu lợi bất chính là 60.878.113 đồng, nên phạm khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Phạm Thành Tr khi phạm tội mới 17 tuổi 05 tháng 19 ngày, nên Tiến A phải chịu tình tiết tăng nặng là “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” phạm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Tiến A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, được áp dụng đường lối nguyên tắc xét xử người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phạt tù giam, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Phạm Tiến A từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Xử phạt Phạm Thành Tr từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước và trả lại tiền thu vượt quá lãi quy định cho những người vay. Bị cáo Tiến A

và những người vay phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền gốc để nộp ngân sách nhà nước. Đề nghị giải quyết xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt tiền vì điều kiện hoàn cảnh khó khăn miễn phạt tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *- Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### *- Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tiến A khai: Tiến A mua một phần mềm “XLSX” ở trên mạng, dùng để nhập thông tin người vay tiền và tính lãi hàng ngày, sau đó dán tờ quảng cáo để mọi người biết liên hệ vay tiền và đã thuê Thành T hàng ngày đi thu tiền lãi của người vay, trả công cho T 5.000.000 đồng/tháng. Đồng thời Tiến A dùng tài khoản số 2431357 mang tên vợ bị cáo là Nguyễn Thị Ng để giao dịch với những người vay. Khi cơ quan Công an phát hiện đã xác định 07 người vay tiền của Tiến A, Tiến A xác nhận là đúng và đã thu được tổng tiền lãi là 135.498.718 (một trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm mười tám) đồng. Tổng tiền lãi được Bộ luật Dân sự cho phép (20%/năm) là 13.161.759 (mười ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi chín) đồng, tổng số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự (thu lợi bất chính) là 122.336.959 đồng (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng. Phạm Thành Tr khai: Đi thu họ góp cho Tiến A từ ngày 15/5/2020 giúp Tiến A thu lợi bất chính là: 2.782.048 đồng + 30.605.910 đồng + 8.015.519 đồng + 7.613.006 đồng + 642.465 đồng + 5.565.063 đồng + 5.654.104 đồng = 60.878.113 (sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười ba) đồng.

[3] Do vậy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3/2020 đến ngày 14/7/2020, Phạm Tiến A cho 07 người vay tiền với mức lãi suất từ 159% đến 243,3%/năm, cao hơn gấp 05 lần trở lên mức lãi suất được quy định trong Điều 468 Bộ luật Dân sự (tối đa không quá 20%/năm) thu lợi bất chính 122.336.959 (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng. Phạm Thành Tr được Tiến A thuê đi thu tiền lãi và số tiền cho vay từ ngày 15/5/2020 đến ngày bị



phát hiện, giúp sức cho Tiến A thu lợi bất chính là 60.878.113 (sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười ba) đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo Phạm Tiến A, Phạm Thành Tr đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” phạm Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát kết luận là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà còn làm cho người vay lâm vào tình trạng khó khăn do phải trả lãi suất cao, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

*Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:*

*- Về tình tiết định khung hình phạt:*

[6] Bị cáo Phạm Tiến A thu lợi bất chính 122.336.959 (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, nên phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự: “*Phạt tiền từ 200 triệu đồng đến 01 tỷ đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Bị cáo Phạm Thành Tr đồng phạm giúp sức, nhưng chỉ thu giúp Tiến A số tiền thu lợi bất chính là 60.878.113 (sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm mười ba) đồng nên phạm khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự: “*Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”.

[7] Vai trò và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo: Bị cáo Tiến A phạm tình tiết tăng nặng “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*”, phạm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. (Vì bị cáo T khi phạm tội 17 tuổi 05 tháng 19 ngày). Bị cáo T có 01 tiền án 09 tháng cải tạo không giam giữ, đã thi hành xong, phạm tội khi chưa thành niên nên không coi là có tiền án. Các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Tiến A “*phạm tội lần đầu*” và thuộc trường hợp “*ít nghiêm trọng*” được áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được áp dụng đường lối nguyên tắc xét xử người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức án đối với bị cáo Phạm Tiến A phải trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, nên không cần thiết phạt tù giam bị cáo mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Phạm Thành Tr chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. Miễn phạt tiền, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Đối với khoản tiền thu lợi bất chính: Về nguyên tắc, các bị cáo thu lợi từ việc phạm tội phải tịch thu vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đối với đặc thù của loại tội này do xuất phát từ việc giao dịch dân sự, những người vay tiền của bị cáo đều với mục đích chính đáng phục vụ sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày mà

người vay phải chịu lãi nặng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của người vay, cần buộc bị cáo Phạm Tiến A phải trả lại cho người vay số tiền lãi đã thu từ mức lãi suất vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự: **Trả cho Anh Nguyễn Văn H** số tiền là: 7.240.946 (bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn, chín trăm bốn mươi sáu) đồng; trả cho Chị Nguyễn Thị H1 số tiền là 60.546.787 (sáu mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi bảy nghìn) đồng; trả cho Chị Nguyễn Thị Minh Th số tiền là: 19.029.209 (mười chín triệu không trăm hai mươi chín nghìn hai trăm linh chín) đồng; trả cho ông Bùi Văn Tr số tiền là: 16.517.106 (mười sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn một trăm linh sáu) đồng; trả cho ông Phạm Nhật H số tiền là: 642.465 (sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng; trả cho ông Đinh Hồng P số tiền là: 12.777.384 (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng; trả cho Anh Vũ Văn Th số tiền là: 5.565.063 (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng.

[10] Đối với khoản lãi 20% (không vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), không tính vào khối lượng buộc tội. Tuy nhiên, đây là lãi phát sinh từ hành vi phạm tội, nên buộc bị cáo Phạm Tiến A phải nộp lại sung ngân sách nhà nước, lãi của từng người được tính như sau:

[10.1] Anh Nguyễn Văn H, vay 02 bút họ:

[10.1.1] Bút thứ nhất: Ngày 14/3/2020, anh H vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 39 ngày. Tính đến ngày 14/7/2020, anh H đã 04 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 11.700.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 1.700.000 đồng, tương đương lãi suất 159,1%/năm trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.486.300 đồng. Lần đáo hạn thứ 05 anh H đã nộp được 29 ngày là 8.700.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 7.435.897 đồng, tiền lãi là 1.264.103 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.105.197 đồng. Được tính là:  $(1.700.000 \text{ đồng} - 1.486.300 \text{ đồng}) \times 4 = 854.800$  (tám trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự được tính là:  $1.264.103 \text{ đồng} - 1.105.197 \text{ đồng} = 158.906$  (một trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh sáu) đồng. Tổng hai khoản là:  $854.800 \text{ đồng} + 158.906 \text{ đồng} = 1.013.706$  (một triệu không trăm mười ba nghìn bảy trăm linh sáu) đồng (1)

[10.1.2] Bút thứ hai: Ngày 11/7/2020, anh H vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 39 ngày, tương đương lãi suất 159,1%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh H đã nộp được 05 ngày là 1.500.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.282.051 đồng, tiền lãi là 217.949 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 190.551 đồng; số tiền lại vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự được tính là  $217.949 \text{ đồng} - 190.551 \text{ đồng} = 27.398$  (hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng (2)

[10.1.3] Tổng số tiền Tiến A thu lợi bất chính từ Anh Nguyễn Văn H (1)+(2) là:  $1.013.706 \text{ đồng} + 27.398 \text{ đồng} = 1.041.104$  (một triệu không trăm bốn mươi một nghìn một trăm linh bốn) đồng (3)

[10.2] Chị Nguyễn Thị H1 vay 05 bút họ:

[10.2.1] Bát thứ nhất: Ngày 27/3/2020, vay 15.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 450.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 18.000.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 2.671.230 đồng. Lần thứ 08 Chị H1 đã nộp được 08 ngày là 3.600.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 3.000.000 đồng, tiền lãi là 600.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 534.246 đồng. Được tính là:  $(3.000.000 \text{ đồng} - 2.671.230 \text{ đồng}) \times 7 = 2.301.390$  (hai triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm chín mươi) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là:  $600.000 \text{ đồng} - 534.246 \text{ đồng} = 65.754 \text{ đồng}$ . Tổng hai khoản là:  $2.301.390 \text{ đồng} + 65.246 \text{ đồng} = 2.367.144$  (hai triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bốn) đồng (4)

[10.2.2] Bát thứ hai: Ngày 13/3/2020, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 08 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 09 Chị H1 đã nộp được 07 ngày là 2.800.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 2.333.333 đồng, tiền lãi là 466.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 428.310 đồng. Được tính là:  $(2.000.000 - 1.835.615) \times 8 = 1.315.080$  (một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi) đồng; Số tiền lãi vượt quy định theo Bộ luật Dân sự là:  $466.667 \text{ đồng} - 428.310 \text{ đồng} = 38.357$  (ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng. Tổng 02 khoản là:  $1.315.080 \text{ đồng} + 38.357 \text{ đồng} = 1.353.437$  (một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi bảy) đồng (5)

[10.2.3] Bát thứ ba: Ngày 18/3/2020, vay 10.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 08 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 09 Chị H1 đã nộp được 01 ngày là 400.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 333.333 đồng, tiền lãi là 66.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là: 61.187 đồng: Được tính là:  $(2.000.000 \text{ đồng} - 1.835.615 \text{ đồng}) \times 8 = 1.315.080$  (một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm tám mươi) đồng; Số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là:  $66.667 \text{ đồng} - 61.187 \text{ đồng} = 5.480$  (năm nghìn bốn trăm tám mươi) đồng. Cộng 2 khoản bằng:  $1.315.080 \text{ đồng} + 5.480 \text{ đồng} = 1.320.560$  (một triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm sáu mươi) đồng (6)

[10.2.4] Bát thứ tư: Ngày 15/3/2020, vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 6.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 917.808 đồng. Lần thứ 8 Chị H1 đã nộp được 11 ngày là 2.200.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 1.833.333 đồng, tiền lãi là 366.667 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 336.529 đồng. Được tính là:

$(1.000.000 \text{ đồng} - 917.808 \text{ đồng}) \times 7 = 575.344$  (năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bốn) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là:  $366.667 \text{ đồng} - 336.529 \text{ đồng} = 30.138$  (ba mươi nghìn một trăm ba mươi tám) đồng. Cộng 2 khoản là:  $575.344 \text{ đồng} + 30.138 \text{ đồng} = 605.482$  (sáu trăm linh năm nghìn bốn trăm tám mươi hai) đồng (7).

[10.2.5] Bát thứ năm: Ngày 28/4/2020, vay 5.000.000 đồng, ký hợp đồng 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, Chị H1 đã 05 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 6.000.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 1.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 917.808 đồng. Lần thứ 8 Chị H1 đã nộp được 04 ngày là 800.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 666.667 đồng, tiền lãi là 133.333 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 122.374 đồng. Được tính là:  $(1.000.000 \text{ đồng} - 917.808 \text{ đồng}) \times 5 = 410.960$  (bốn trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là:  $133.333 \text{ đồng} - 122.374 \text{ đồng} = 10.959$  (mười nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng. Tổng 02 khoản là:  $410.960 \text{ đồng} + 10.959 \text{ đồng} = 421.919$  (bốn trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười chín) đồng (8).

[10.2.6] Tổng số tiền Tiến A thu lợi bất chính từ Chị Nguyễn Thị H1 (4)+(5)+(6)+(7)+(8) là:  $2.367.144 \text{ đồng} + 1.353.437 \text{ đồng} + 1.320.560 \text{ đồng} + 605.482 \text{ đồng} + 421.919 \text{ đồng} = 6.068.542$  (sáu triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi hai) đồng (9).

[10.3] Chị Nguyễn Thị Minh Th vay 01 bát họ: Ngày 26/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, chị Th đã 10 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.835.615 đồng. Lần thứ 11 chị Th đã nộp được 11 ngày là 4.400.000 đồng, gồm: tiền gốc là 3.666.667 đồng, tiền lãi là 733.333 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 673.059 đồng. Được tính là:  $(2.000.000 \text{ đồng} - 1.835.615 \text{ đồng}) \times 10 = 1.643.850$  (một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi) đồng; Số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là:  $733.333 \text{ đồng} - 673.059 \text{ đồng} = 60.274$  (sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng. Tổng 2 khoản là:  $1.643.850 \text{ đồng} + 60.247 \text{ đồng} = 1.704.124$  (một triệu bảy trăm linh bốn nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng (10).

[10.4] Anh Bùi Văn Tr, vay 01 bát họ: ngày 21/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Tt đã 09 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 10 anh Tt đã nộp được 11 ngày là 3.300.000 đồng, gồm: tiền gốc là 2.750.000 đồng, tiền lãi là 550.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 489.726 đồng. Được tính là:  $(2.000.000 \text{ đồng} - 1.780.820 \text{ đồng}) \times 9 = 1.972.620$  (một triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm

hai mươi) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là: 550.000 đồng – 489.726 đồng = 60.274 (sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng. Tổng 2 khoản là: 1.972.620 đồng + 60.274 đồng = 2.032.894 (hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn tám trăm chín mươi bốn) đồng (11).

[10.5] Anh Phạm Nhật H vay 01 bát họ: Ngày 22/6/2020, vay 5.000.000 đồng, ký hợp đồng 6.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 243,3%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Hoàn đã nộp được 21 ngày là 4.200.000 đồng, gồm: tiền gốc là 3.500.000 đồng, tiền lãi là 700.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 642.465 đồng. Được tính là: 700.000 đồng – 642.645 đồng = 57.355 (năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm) đồng (12).

[10.6] Anh Đinh Hồng P, vay 01 bát họ: Ngày 14/3/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Phong đã 07 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 8 anh Phong đã nộp được 07 ngày là 2.100.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.750.000 đồng, tiền lãi là 350.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 311.644 đồng. Được tính là: (2.000.000 đồng – 1.780.820 đồng) x 7 = 1.534.260 (một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi) đồng; số tiền lãi quy định của Bộ luật Dân sự là: 350.000 đồng – 311.644 đồng = 38.356 (ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng. Cộng 2 khoản là: 1.534.260 đồng + 38.356 đồng = 1.572.616 (một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười sáu) đồng (13).

[10.7] Anh Vũ Văn Th vay 01 bát họ: Ngày 12/5/2020, vay 10.000.000 đồng, ký hợp đồng 12.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng, thời hạn trả 40 ngày, tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 14/7/2020, anh Th đã 03 lần đáo hạn, mỗi lần đáo hạn đóng 12.000.000 đồng, gồm: Tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 1.780.820 đồng. Lần thứ 4 anh Th đã nộp được 05 ngày là 1.500.000 đồng, gồm: tiền gốc là 1.250.000 đồng, tiền lãi là 250.000 đồng, trong đó lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là 222.603 đồng. Được tính là: (2.000.000 đồng – 1.780.820 đồng) x 3 = 657.540 (sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi) đồng; số tiền lãi vượt quy định của Bộ luật Dân sự là: 250.000 đồng – 222.603 đồng = 27.397 (hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy) đồng. Cộng 2 khoản là: 657.540 đồng + 27.397 đồng = 684.937 (sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi bảy) đồng (14).

[11] Tổng số tiền Tiến A phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước là (3)+(9)+(10)+(11)+(12)+(13)+(14) là = 1.041.104 đồng + 6.068.542 đồng + 1.704.124 đồng + 2.032.894 đồng+ 57.535 đồng + 1.572.616 đồng + 684.937 đồng

= 13.161.752 (mười ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi hai) đồng.

[12] Bị cáo Phạm Thành Tr thu giúp Tiến A khoản tiền lãi 60.878.113 đồng của những người vay, nhưng T đã chuyển hết cho Tiến A và đã được tính vào khối lượng buộc tội đối với Tiến A, nên T không phải nộp lại. Nhưng bị cáo làm thuê cho Tiến A, được trả tiền công, nên buộc T phải nộp lại tiền được Tiến trả công: 02 tháng x 5 triệu đồng/tháng = 10.000.000 (mười triệu) đồng.

[13] Buộc bị cáo Tiến A phải nộp lại số tiền gốc mà những người vay đã trả và những người phải nộp lại số tiền gốc của bị cáo cho vay còn lại để thu nộp ngân sách nhà nước. Khoản tiền gốc bị cáo cho vay và tiền gốc còn lại của những người vay được tính như sau: Căn cứ tập tin có phần mở rộng “XLSX” là phần mềm dùng để nhập thông tin người vay và tính tiền lãi hàng ngày, cơ quan điều tra đã tính tiền gốc còn phải trả của những người vay, có xác nhận của bị cáo Tiến A và bị cáo T:

[13.1] Anh Nguyễn Văn H còn phải trả: 11.282.051 (mười một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn không trăm năm mươi một) đồng; Chị Nguyễn Thị H1 còn phải trả: 36.833.333 (ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi) đồng; Chị Nguyễn Thị Minh Th còn phải trả: 6.333.333 (sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng; Anh Bùi Văn Tr còn phải trả: 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; anh Phạm Nhật H còn phải trả: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; Anh Vũ Văn Th còn phải trả: 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng; Anh Đinh Hồng P còn phải trả: 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền gốc 07 người vay còn phải trả là: 80.198.717 (tám mươi triệu một trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm mười bảy) đồng.

[13.2] Tổng số tiền các bị cáo cho 07 người vay là (không tính số lần đáo nợ) là: 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng. Do vậy, bị cáo Tiến A phải nộp lại số tiền gốc là: 110.000.000 đồng – 80.198.717 đồng = 29.801.283 (hai mươi chín triệu tám trăm linh một nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng.

[14] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Tiến A: 01 laptop giám định không có dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động là công cụ phương tiện dùng việc phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. 01 chứng minh thư nhân dân; 01 căn cước công dân; 02 thẻ ngân hàng cần trả lại cho bị cáo. Thu giữ của Phạm Thành Tr 01 xe mô tô BKS 15C1-390.12 chủ xe là Phạm Tiến A; 2.600.000 đồng và 03 điện thoại di động. Đối với chiếc xe mô tô, Tiến A giao cho T đi thu tiền, chiếc xe này ông Phạm Văn D là bố của Tiến A bỏ tiền ra mua, nhưng đăng ký xe mang tên Phạm Tiến A, xe để phục vụ sinh hoạt gia đình không phải xe riêng của Tiến A. Xét đây là tài sản chung của gia đình Tiến A nên cần trả lại cho bị cáo. Điện thoại thu được của bị cáo T dùng để giao dịch việc thu tiền, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 2.600.000 đồng là tiền T thu tiền lãi của những người vay, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: **Phạm Tiến A** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tiến A cho Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ đến nơi bị cáo cư trú để tiếp tục giám sát giáo dục theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Thành Tr** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được bản án và quyết định thi hành.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã An Hưng, huyện An Dương có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ đến nơi bị cáo cư trú để tiếp tục giám sát giáo dục, theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phạm Tiến A phải trả lại cho những người vay số tiền lãi đã thu từ mức lãi suất vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.  
Cụ thể:

+ Trả lại cho Anh Nguyễn Văn H số tiền là: 7.240.946 đồng (bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi sáu) đồng;

+ Trả lại cho Chị Nguyễn Thị H1 số tiền là: 60.564.787 (sáu mươi triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi bảy) đồng;

+ Trả lại cho Chị Nguyễn Thị Minh Th số tiền là: 19.029.209 (mười chín triệu không trăm hai mươi chín nghìn hai trăm linh chín) đồng;

+ Trả lại cho anh Bùi Văn Tr số tiền là: 16.517.106 (mười sáu triệu năm trăm mười bảy nghìn một trăm linh sáu) đồng;

+ Trả lại cho anh Phạm Nhật H số tiền là: 642.465 (sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng;

+ Trả lại cho Anh Đinh Hồng P số tiền là: 12.777.384 (mười hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi bốn) đồng;

+ Trả lại cho Anh Vũ Văn Th số tiền là: 5.565.063 (năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng.

Tổng số tiền Phạm Tiến A phải trả cho những người vay là: 7.240.946 đồng + 60.564.787 đồng + 19.029.209 đồng + 16.517.106 đồng + 642.465 đồng + 12.777.384 đồng = 122.336.960 (một trăm hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi) đồng (để tính án phí dân sự).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật khoản tiền trả lại cho những người vay bị cáo chưa thi hành, hoặc chưa thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian thi hành chậm.

+ Buộc bị cáo Phạm Tiến A phải nộp lại khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để thu nộp ngân sách nhà nước là 13.161.752 (mười ba triệu một trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi hai) đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Tiến A phải nộp lại số tiền gốc là: 29.801.283 (hai mươi chín triệu tám trăm linh một nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại tiền gốc còn lại để thu nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

Anh Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền là: 11.282.051 (mười một triệu hai trăm tám mươi hai nghìn không trăm năm mươi một) đồng;

Chị Nguyễn Thị H1 phải nộp lại số tiền là: 36.833.333 (ba mươi sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng;

Chị Nguyễn Thị Minh Th phải nộp lại số tiền là: 6.333.333 (sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng;

Anh Bùi Văn Tr phải nộp lại số tiền là: 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

Anh Phạm Nhật H phải nộp lại số tiền là: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng;

Anh Vũ Văn Th phải nộp lại số tiền là: 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng;



Anh Vũ Văn Th phải nộp lại số tiền là: 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng;

Anh Đinh Hồng P phải nộp lại số tiền là: 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Thành Tr phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là: 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

## *2. Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với Phạm Tiến A: Tịch thu phát mai nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng có số Imei 353905109453459. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 15C1- 390.12; 01 laptop nhãn hiệu Acer đã qua sử dụng có MODEL-NO: N19C1, Model name: A315-54k-30FK có tem ghi mã sản phẩm: 70187347; **01 USB nhãn hiệu SanDisk màu xanh có móc khóa lắp cùng thẻ nhựa màu đen**; 01 chứng minh nhân dân số 031924477 mang tên Phạm Tiến A; 01 căn cước công dân số 031095006119 mang tên Phạm Tiến A; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 9704050731132895 mang tên Phạm Tiến A; 01 thẻ ATM màu xanh của ngân hàng ACB có số thẻ 9704162200665378.

+ Đối với Phạm Thành Tr: Tịch thu phát mai nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số seri: 352891106066562; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có số seri: 354195105388763; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trong máy có số Imei: 359263068808030; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0006516 ngày 16/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

*(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/4/2021 và Biên lai thu tiền số 0006516 ngày 16/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).*

## *3. Về án phí:*

- *Án phí hình sự:* Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Án phí dân sự:*

+ Bị cáo Phạm Tiến A phải nộp 6.116.848 (sáu triệu một trăm mười sáu nghìn tám trăm bốn mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

## *4. Về quyền kháng cáo:*

- Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thiệm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Huy Hoàng   Nguyễn Thành Biên**

**Nguyễn Văn Thiệm**